

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21-6-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Bùi Thuý Mở

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn T; nơi đăng ký HKTT: Thôn Phúc, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Mục Ngoại, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Đào T; nơi cư trú: Thôn Phúc, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 23 tháng 4 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn T trình bày:*

Chị Nguyễn T kết hôn với anh Đào T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 14/7/2022. Sau khi kết hôn chị Tình, anh Tùng ăn ở, sinh sống tại gia đình anh Tùng ở thôn Phúc, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tùng mãi chơi, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình, chị Tình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Tùng không thay đổi mà còn chửi bới, xúc phạm chị Tình. Ngày 20/9/2023 anh Tùng bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Nay chị Tình nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào T. Chị và anh Đào T có hai con chung tên Đào An Nhiên, sinh ngày 26/7/2022; Đào Khánh Ngân, sinh ngày 18/8/2023. Hiện hai con chung đang ăn ở, sinh sống cùng chị Tình. Khi ly hôn chị Tình xin được trực tiếp nuôi hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh Tùng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh Tùng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Tại Bản tự khai ghi ngày 13 tháng 5 năm 2024, bị đơn anh Đào T trình bày:*

Anh Tùng kết hôn với chị Nguyễn T trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 4/2023 anh Tùng bị bắt về tội Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân thành phố xử phạt 05 năm tù, hiện anh Tùng đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Anh và chị Tình có hai con chung tên Đào An Nhiên, sinh ngày 26/7/2022; Đào Khánh Ngân, sinh ngày 18/8/2023. Anh Tùng không biết lý do tại sao chị Tình xin ly hôn, trường hợp chị Tình kiên quyết ly hôn anh Tùng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định và giao hai con chung cho chị gái anh Tùng là Đào Thị Thuý, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 1, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nuôi dưỡng. Anh và chị Tình không có tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh Tùng đang chấp hành án tại trại giam nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề

ngợi Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn T và anh Đào T. Giao hai con chung tên Đào An Nhiên, sinh ngày 26/7/2022; Đào Khánh Ngân, sinh ngày 18/8/2023 cho chị Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Nguyễn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản án số 198/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; Bản tự khai; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm và đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào T tuy đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh nhưng có nơi cư trú tại xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Nguyễn T, bị đơn là anh Đào T vắng mặt tại phiên tòa và đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn T và anh Đào T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn T và anh Đào T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 14/7/2022 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất, xảy ra cãi vã lẫn nhau. Tháng 9/2023 anh Tùng bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện anh Tùng đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Do mâu thuẫn chị T. đã bỏ về nhà

bố mẹ đẻ tại xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá ăn ở sinh sống. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn T và anh Đào T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn T được ly hôn anh Đào T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn T và anh Đào T có hai con chung tên Đào An Nhiên, sinh ngày 26/7/2022; Đào Khánh Ngân, sinh ngày 18/8/2023. Xét hiện nay chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dạy hai con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, các con chung hiện còn nhỏ, đều dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn T trình bày để chị và anh Đào T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn T và anh Đào T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn T và anh Đào T
2. Về con chung: Giao hai con chung tên Đào An Nhiên, sinh ngày 26/7/2022; Đào Khánh Ngân, sinh ngày 18/8/2023 cho chị Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng cho

đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn T và anh Đào T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn T và anh Đào T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009877 ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Nguyễn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn T và anh Đào T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 14/7/2022);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hà**



